

Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ

Huyện K, ngày 27 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tổng Vân A, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu dân cư L, phường C1, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Bùi Đình T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tổng Vân A và anh Bùi Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Vân A và anh Bùi Đình T đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Bùi Đình Q, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2021 cho chị Tổng Vân A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 5.000.000đ/1 tháng (năm triệu đồng/1 tháng); thời gian tính từ tháng 3 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Tổng Vân A cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng cho con, anh Bùi Đình T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tổng Vân A nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai **số 0001883** ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị A đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Bùi Đình T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Hoàn trả lại chị Tổng Vân A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số **0001883** ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA K;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga

